

146/7

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1742 /QĐ-TC

Huế, ngày 22 tháng 7 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 780/2008/QĐ-UBND ngày 31/03/2008 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế “về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án, quyết toán vốn dự án hoàn thành và cơ quan thẩm định dự toán chi phí quản lý dự án, thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước”;

Căn cứ Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 27/7/2006 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư xóm Gióng, xã Thủy An, thành phố Huế;

Xét Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của dự án Dự án tái định cư xóm Gióng lập ngày 30/11/2009 của Chủ đầu tư;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đầu tư tại Báo cáo thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành ngày 21/07/2010 của dự án Dự án tái định cư xóm Gióng,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Dự án tái định cư xóm Gióng.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần dịch vụ du lịch Huế.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thôn xóm Gióng, xã Thủy An, thành phố Huế.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: 2004-2008.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

| Nguồn vốn<br>(1)                         | Được duyệt<br>(2)    | Thực hiện<br>(3)     |
|--|----------------------|----------------------|
| <b>Tổng số :</b>                         | <b>3.485.000.000</b> | <b>2.177.696.000</b> |
| a- Vốn ngân sách nhà nước                |                      | 2.127.006.000        |
| b- Vốn vay trong nước                    | 3.485.000.000        | 0                    |
| c- Vốn khác (vốn điều lệ của Chủ đầu tư) | .                    | 50.690.000           |



2. Chi phí đầu tư:

| Nội dung       | Tổng mức đầu tư      | Tổng dự toán được duyệt | Chi phí đầu tư được duyệt toàn |
|----------------|----------------------|-------------------------|--------------------------------|
|                | (1)                  | (2)                     | (3)                            |
| <b>Tổng số</b> | <b>3.485.000.000</b> | <b>3.327.509.000</b>    | <b>2.910.810.000</b>           |
| - Xây lắp      | 2.412.000.000        | 2.495.092.000           | 2.167.291.000                  |
| - Chi phí khác | 757.000.000          | 832.417.000             | 743.519.000                    |
| - Dự phòng     | 316.000.000          | 0                       | 0                              |

Đơn vị: Đồng

- Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng
- Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

| Nội dung            | Công trình (HMCT) thuộc chủ đầu tư quản lý |                      | Công trình (HMCT) giao đơn vị khác quản lý |                      |
|---------------------|--|----------------------|--|----------------------|
|                     | Thực tế                                    | Quy đổi              | Thực tế                                    | Quy đổi              |
| (1)                 | (2)  | (3)                  | (4)  | (5)                  |
| <b>Tổng số</b>      | <b>2.910.810.000</b>                       | <b>2.910.810.000</b> | <b>2.910.810.000</b>                       | <b>2.910.810.000</b> |
| 1. Tài sản cố định  | 2.910.810.000                              |                      | 2.910.810.000                              |                      |
| 2. Tài sản lưu động | 0  |                      | 0  |                      |

Đơn vị: Đồng

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư:
  - Chủ đầu tư được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

| Nguồn vốn                               | Đơn vị: đồng         |         |
|---|----------------------|---------|
|   | Số tiền              | Chi chú |
| (1)                                     | (2)                  | (3)     |
| <b>Tổng số</b>                          | <b>2.910.810.000</b> |         |
| - Vốn Ngân sách                         | 2.860.120.000        |         |
| - Vốn khác (vốn điều lệ của Chủ đầu tư) | 50.690.000           |         |

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 30/11/2009, thời điểm Chủ đầu tư lập Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành là:

- Tổng nợ phải trả:
  - Thu do Ngân sách thanh toán còn thiếu: **747.896.000 đồng**
  - Thu chi phí đền bù: **733.114.000 đồng**
  - Thu chi phí giám sát của Chủ đầu tư: **2.969.000 đồng**
  - Thu chi phí đền bù: **11.813.000 đồng**
- Tổng nợ phải trả: **747.896.000 đồng**
  - Trả xây lắp cho Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế: **485.362.000 đồng**
  - Trả xây lắp cho Công ty Cổ phần Phương Minh: **117.956.000 đồng**
  - Trả xây lắp cho Công ty TNHH NN 1 Thành viên Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế: **102.930.000 đồng**
  - Trả xây lắp cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế: **33.162.000 đồng**
  - Trả chi phí quyết toán cho Sở Tài chính: **5.580.000 đồng**
  - Trả chi phí kiểm toán cho Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC: **2.906.000 đồng**

2. Chi phí đầu tư:

| Nội dung       | Tổng mức đầu tư (2) | Tổng dự toán được duyệt (3) | Chi phí được duyệt (4) |
|----------------|---------------------|-----------------------------|------------------------|
| Tổng số (1)    | 3.485.000.000       | 3.327.509.000               | 2.910.000.000          |
| - Xây lắp      | 2.412.000.000       | 2.495.092.000               | 2.100.000.000          |
| - Chi phí khác | 757.000.000         | 832.417.000                 | 0                      |
| - Dự phòng     | 316.000.000         |                             |                        |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0đ

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

| Nội dung            | Công trình (IMCT) thuộc chủ đầu tư quản lý |             | Đơn vị thực hiện |
|---------------------|--|-------------|------------------|
|                     | Thực tế (2)                                | Quy đổi (3) |                  |
| Tổng số (1)         | 2.910.810.000                              |             | 2.910.810.000    |
| 1. Tài sản cố định  | 2.910.810.000                              |             | 2.910.810.000    |
| 2. Tài sản lưu động | 0  |             | 0                |

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:
- a) Chủ đầu tư được phép tất toán nguồn và chi phí

| Nguồn vốn                               | Số tiền       |
|---|---------------|
| (1)                                     |               |
| Tổng số                                 | 2.910.810.000 |
| - Vốn Ngân sách                         |               |
| - Vốn khác (vốn điều lệ của Chủ đầu tư) |               |

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành là:

b1) Tổng nợ phải thu:

- Thu do Ngân sách thanh toán còn thiếu
- Thu chi phí đền bù:
- Thu chi phí giám sát của Chủ đầu tư

b2) Tổng nợ phải trả:

- Trả xây lắp cho Công ty Xây lắp TV
- Trả xây lắp cho Công ty Cổ phần TV
- Trả xây lắp cho Công ty TNHH N


Vấn đề này và các nội dung khác xin báo cáo Ủy ban Giám sát và Quản lý Đầu tư Dự án.

Được phép ghi tăng tài sản theo giá trị được phê duyệt nói tại Khoản 4 Điều 2 Quyết định này tính đến ngày được tiếp nhận bàn giao từ Chủ đầu tư theo các quy định hiện hành của Nhà nước là:

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản (1)                           | Tài sản cố định (đồng) (2) | Tài sản lưu động (đồng) (3) | Chi tiết theo nguồn vốn (4) |
|--|----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Các đơn vị quản lý hạ tầng được UBND tỉnh phân cấp quản lý | 2.910.810.000              |                             | 0 Điểm a Khoản 1 Điều này   |

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.  
**Điều 5.** Trưởng phòng Đầu tư, Giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ du lịch Huế và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÒNG GIÁM ĐỐC**

  
*Nguyễn Chung Thành*

- Nơi nhận:**
- Như Điều 5;
  - UBND tỉnh (để báo cáo);
  - Sở KH&ĐT;
  - KBNN Tỉnh;
  - Lưu: VT, DT, Tư. *km*

